

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 576/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-DS ngày 06/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở: Số B đường C, Phường D, quận E, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông G, trú tại: Tầng H, số I đường K, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 22118/2019/UQ-PGĐK ngày 01/7/2019)

(Đương sự có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989

Cư trú: Số nhà 154/55/68 đường H, Phường O, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/9/2017 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ ông G đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam A (viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn N có ký các hợp đồng tín dụng sau:

- Ngày 17/10/2014, Ngân hàng TMCP A (viết tắt là Ngân hàng) có ký Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1429700213 với ông Nguyễn Văn N. Theo đó ngày 24/10/2014 Ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Văn N số tiền 54.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N đã thanh toán được 9.366.475 đồng tiền vốn gốc và 11.515.264 đồng tiền lãi. Đến ngày 29/7/2015, ông N ngưng thanh toán. Do ông N vi phạm nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn N chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 133.422.925 đồng (trong đó: tiền nợ vốn 44.633.525 đồng + tiền nợ lãi là 88.789.400 đồng).

Tiếp theo, ngày 05/12/2014, Ngân hàng TMCP A (viết tắt là Ngân hàng) có ký Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1435000094 với ông Nguyễn Văn N. Theo đó ngày 16/12/2014 Ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Văn N số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N đã thanh toán được 3.162.590 đồng tiền vốn gốc và 4.120.577 đồng tiền lãi. Đến ngày 29/7/2015, ông N ngưng thanh toán. Do ông N vi phạm nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn N chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 63.337.865 đồng (trong đó: tiền nợ vốn 20.837.410 đồng + tiền nợ lãi là 42.500.455 đồng)

Kể từ ngày 29/7/2015 cho đến nay, dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ nào. Do vậy, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 196.760.790 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 65.470.935 đồng và tiền lãi là 131.289.855 đồng). Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với

ông N theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán khoản nợ tính đến ngày 29/11/2019 với số tiền là 196.760.790đ (Một trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn bảy trăm chín mươi đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 65.470.935đ (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng) và số tiền lãi là 131.289.855đ (Một trăm ba mươi một ngàn hai trăm tám mươi chín ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng).

Xét ông Nguyễn Văn N đã vay tiền của Ngân hàng TMCP A theo Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số LD1429700213 ngày 17/10/2014, giải ngân ngày 24/10/2014 và Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số LD1435000094 ngày 05/12/2014, giải ngân ngày 16/12/2014 nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông N vay tiền và cho đến nay ông N vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với cá nhân ông N về số nợ vốn gốc, nợ lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.838.040đ (Chín triệu tám trăm ba mươi tám ngàn không trăm bốn mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Nguyễn Văn N chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ là 196.760.790đ (Một trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn bảy trăm chín mươi đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 65.470.935đ (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng) và số tiền lãi là 131.289.855đ (Một trăm ba mươi một ngàn hai trăm tám mươi chín ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1429700213 ngày 17/10/2014 và Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1435000094 ngày 05/12/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu là 9.838.040đ (Chín triệu tám trăm ba mươi tám ngàn không trăm bốn mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.373.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013784 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho ông Hải hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Ánh Minh

